

Số: 6544/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE**GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **95** thí sinh, trong đó: hạng **B: 95** thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 16/12/2025, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Thăng Long (địa chỉ: Đèo Rù Rì, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Thăng Long, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Trần Đức Quyên, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;
- Đồng chí Đại úy Đào Văn Quyết, sát hạch viên;
- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6544 /QĐ-CAT-CSGT ngày 09 / 12 /2025 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	LƯU TUẤN ANH	31/07/1995	056095009840	100/4/8 Nguyễn Trãi, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560135002936 /A1	02106	
2	NGUYỄN THỊ DUYÊN ANH	07/11/1989	056189009820	Tổ 4 Tháp Bà, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02150	
3	ĐINH THỊ NGỌC ANH	09/09/1992	036192000243	35A Đặng Huy Trứ, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	011152010373 /A1	02056	
4	TÔ HỮU BẢNG	19/07/2004	056204009438	Hội Phú Nam 2, Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02107	
5	PHAN LÊ THANH BẢO	14/08/1997	056097005194	10/21 Đồng Nai, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560164003328 /A1	02108	
6	TRẦN MINH BẢO	06/05/1995	056095006347	Phù Lộc Tây 1, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560136004854 /A1	02109	
7	TRƯƠNG NHƯ BẢO	10/09/2003	056203009484	1/1 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560224009424 /A1	02057	
8	TRẦN NGUYỄN THANH BÌNH	05/01/2002	056202001573	9A Đồi Trại Thủy, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560214004466 /A1	02110	
9	LƯƠNG ĐỨC BÌNH	20/11/2006	056206012713	Tổ 22 Tây Bắc, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02151	
10	NGÔ QUỐC CƯỜNG	24/03/1999	056099010563	181 Đoàn Kết, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02152	
11	LÊ HỮU ĐĂNG	24/03/1996	056096006773	Thôn Hòa Diêm, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02058	
12	NGÔ THÁI ĐẠT	17/06/1991	056091003624	206/74 Đường 2 Tháng 4, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		00492	
13	TRẦN ĐỨC ĐẠT	17/06/2004	040204029805	Lương Sơn, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560225014979 /A1	02111	
14	PHAN GIA THÀNH ĐẠT	06/05/2003	058203001039	Căn Hộ 610 Chung Cư CTT VCN Phước Hải, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	580215003772 /A1	02153	
15	HUỖNH TIỀN ĐẠT	19/07/2000	056200013103	Tổ 25 Ngọc Sơn, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		01231	
16	NGÔ VĂN DIỆM	23/05/2003	054203001712	Thôn Tân Thọ, Xã Đồng Xuân, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	560225011981 /A1	02154	
17	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	13/09/1996	056096013473	Võ Tánh, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560237002298 /A1	02112	
18	HUỖNH THỊ DUNG	04/04/1997	054197005630	Tổ 1, Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	541154002259 /A1	02059	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
19	NGUYỄN VĂN DŨNG	15/07/1999	056099007858	Tổ 2 Tây Hải, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02113	
20	HUỖNH VĂN DUY	25/08/2004	056204005755	Thôn 1, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02114	
21	NGUYỄN MINH DUY	01/06/2000	056200006378	Tổ 47 Hòn Chồng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560200014976 /A1	02115	
22	NGUYỄN THÀNH DUY	28/08/1988	056088002820	Thôn Tân Đảo, Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	740150000922 /A1	02116	
23	NGUYỄN LƯƠNG DUY	13/12/1991	056091010046	Tổ 09 Tây Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02155	
24	TRẦN KHOA DUY	26/06/1993	067093002667	101 Cầu Dừa Phú Nông, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	790170018764 /A2	02157	
25	LƯƠNG LỆ MỸ DUYÊN	03/07/1994	056194012515	91/9 Ngõ Đến, Tổ 10 Sơn Thủy, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56017-20250821110011277 - B - AT /56017	
26	ĐOÀN VĨNH HẬN	12/04/1993	056093001587	Thôn Xuân Lạc, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560227012054 /A1	02060	
27	ĐOÀN ĐỨC HÀNG	13/01/1989	056089013164	Tổ 4 Tháp Bà, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02158	
28	CAO THỊ MINH HẰNG	10/04/1986	040186011672	Ch113 C.Cư Ct7a Vĩnh Diễm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561068002567 /A1	02061	
29	LÊ THỊ THÚY HẰNG	10/07/1989	056189012737	313 Đường 2/4, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AP434383 /A1	56017-20250709113417423 - B - AT /56017	
30	NGUYỄN TRẦN BÍCH HẠNH	06/09/1993	054193008620	Mỹ Quang Nam, Xã Tuy An Nam, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	791164024671 /A1	02117	
31	NGUYỄN THỊ HẠNH	04/04/1999	054199007922	Khu Phố 5, Phường Đông Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	541177000748 /A1	02062	
32	CAO THỊ THU HIỀN	10/05/1986	056186001876	Tds 305, Tbd 68, Xuân Phong, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02159	
33	PHẠM THỊ THU HIỀN	06/08/1987	056187004943	Kb206, Tổ Cù Lao Thượng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AM409900 /A1	56017-20250823145009493 - B - AT /56017	
34	NGUYỄN LÊ TRUNG HIẾU	06/02/2004	056204011624	Thôn Tân Phong, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560224010099 /A1	02160	
35	ĐÀO THANH HOA	10/09/1977	038077015210	26/4 Nguyễn Duy Hiệu, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AB128507 /A1	56017-20250703084641017 - B - AT /56017	
36	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	05/06/2000	056300009796	Thôn Lạc An, Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02161	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
37	PHẠM VĂN HÒA	12/12/1967	042067005733	64/30 Nguyễn Khuyến, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	90930 /A1	02063	
38	LÊ TRỌNG HOÀI	25/01/1997	056097007399	Thôn Tân Quang, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560168005311 / A2	01768	
39	NGUYỄN HUY HOÀNG	03/10/1995	079095016233	1 Đường Số 20, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	790149929404 /A1	02162	
40	TRẦN NHẬT HUÂN	01/01/1984	054084010726	270/23 Lương Định Của, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02163	
41	TRẦN XUÂN HÙNG	05/12/2002	034202005175	Thôn Trinh Hoàng, Xã Quang Lịch, Tỉnh Hưng Yên	Hợp lệ	560215004395 /A1	02164	
42	NGUYỄN TÂN HƯNG	17/02/2002	056202005965	100 Đường Số 2 Quốc Tuấn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560213000306 /A1	02165	
43	NGUYỄN VÕ QUỐC KHÁNH	02/10/1989	056089009657	Thôn An Ninh, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560096006974 /A1	02166	
44	TRÌNH THỊ MỸ LỆ	08/07/1990	054190006804	29/33 Nguyễn Khuyến, Tổ 11 Tây Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56017-20250821105912803 - B - AT /56017	
45	ĐẬU THỊ LINH	10/09/1989	040189024962	Đông Môn 2, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561101002060 /A1	56017-20250702085002837 - B - AT /56017	
46	CAO QUANG LỢI	17/05/1993	056093004497	Thôn Tân Dân 2, Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560244009567 /A1	02167	
47	HOÀNG MINH LONG	23/06/2003	056203011517	Tổ 21, Hòn Nghê 2, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02119	
48	LÊ HOÀNG LONG	14/02/2006	056206010255	Tổ 1, Vĩnh Diêm, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560241010445 /A1	02168	
49	TRẦN VĂN LONG	13/12/2004	056204013063	Tổ 19 Tây Bắc Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560230002327 /A1	01107	
50	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	25/10/2004	046204010660	Vân Quạt Thượng, Phường Hóa Châu, Thành phố Huế	Hợp lệ	460238000706 /A1	02120	
51	NGUYỄN THỊ LÝ	06/09/1996	040196009157	9/5B Nguyễn Thiện Thuật, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561145006165 /A1	02064	
52	NGUYỄN NGỌC HOÀNG MINH	30/04/1996	056096009102	Thôn Vĩnh Xuân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02169	
53	HỒ THỊ KIỀU MY	21/08/1989	056189004764	71/33A Đường 2 Tháng 4, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AN797118 / A1	01217	
54	ĐỖ THÀNH THANH NAM	21/06/1999	056099012289	Tổ 1, Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02121	
55	LÊ HOÀNG NAM	06/05/1993	056093002208	Tổ 15 Phương Mai, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AT221547 /A1	02122	
56	LÊ VĂN NAM	27/01/1999	054099008635	Thôn Tân Long, Xã Ô Loan, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	560241001535 /A1	02123	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
57	PHẠM THÀNH NAM	19/05/1998	056098006296	Thôn Hà Già, Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560165006425 /A1	02124	
58	VÕ HUỖNH THUYỀN NGÂN	22/05/2001	056301009229	Thôn Đồng 1, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561208000211 /A1	02170	
59	TRẦN MINH NGỌC	21/04/1992	056092012903	Tổ Dân Phố 6, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02171	
60	NGUYỄN THUY BẢO NGUYỄN	18/11/2003	056303002098	Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561229002128 /A1	56017-20250703110206837 - B - AT /56017	
61	NGUYỄN VĂN NHÃ	07/06/1994	033094011654	157 Điện Biên Phủ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560157062453 /A1	02125	
62	LÊ ĐỨC NHÂN	16/09/1995	056095003914	12 Trần Quốc Toàn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02126	
63	LÊ MINH GIA NHI	27/06/2005	056305007115	53B Vân Đồn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561239005520 /A1	02127	
64	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	31/03/1994	083194013742	158/Ah, Ấp An Hòa, Xã Ba Tri, Tỉnh Vĩnh Long	Hợp lệ		56017-20250826155519517 - B - AT /56017	
65	LÊ HÙNG PHÚ	02/05/2000	056200000481	Thôn Xuân Đông, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02128	
66	VÕ THÀNH PHÚ	05/06/2003	056203007558	Thôn Tây 3, X. Diên Sơn, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp lệ	560246001080 /A1	02129	
67	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	01/09/1991	056191012340	Tổ 3 Thôn Xuân Lạc, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	AL742244 /A1	02130	
68	NGUYỄN NGỌC ĐO QUỲN	23/07/1994	056194002802	Trường Thạnh, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02065	
69	NGUYỄN THANH SƠN	06/03/1989	033089014134	157 Điện Biên Phủ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02131	
70	HUỖNH TRUNG TÂM	01/01/1976	056076010371	Thôn Đồng 3, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	H810418 /A1	02132	
71	VŨ LÊ PHƯƠNG THẢO	09/08/1999	056199008361	100 Lạc Long Quân, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561170003999 /A1	02172	
72	LÝ TRƯỜNG THI	01/01/1991	056091013072	Thôn 2, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560124000352 /A1	02173	
73	HỒ HOÀNG THI	12/03/1995	086095006815	Ấp Tân Phong 2, Xã Tân Long Hội, Tỉnh Vĩnh Long	Hợp lệ	790139009749 /A1	56017-20250702152459170 - B - AT /56017	
74	VÕ ĐỨC THIÊN	17/11/2004	056204008027	37 Trần Quý Cáp, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560227014179 /A1	02174	
75	VŨ THIÊN TRÍ THÔNG	04/02/1994	056094003160	266/59/6 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560243004237 /A1	02134	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
76	HUỲNH THỊ THỦY TIÊN	15/12/1993	056193007879	Thôn Hội Phước, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02066	
77	BÙI PHƯỚC TIÊN	21/03/1998	056098005839	404/6/14 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02135	
78	GIÃ THANH BẢO TOÀN	19/01/1994	056094014460	Tổ 22 Hà Ra, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02136	
79	NGUYỄN TẤN TOÀN	02/08/1994	056094014356	115/63 Phương Sài, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560167007679 /A1	02175	
80	NGUYỄN THỊ TRÂM	08/08/1994	056194002582	Thôn 3, Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561206006385 /A1	02176	
81	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	17/10/1990	066190012469	Thôn Phước Thọ 1, Xã Ea Phê, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	AG881566 /A1	02068	
82	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	02/06/1993	083193000040	101/33A1 Tân Hóa, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	AI774077 /A1	02069	
83	ĐINH NHẬT THỦY TRANG	24/10/1980	054180002847	Thôn Nam 2, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	H448921 /A1	56017-20250702152627160 - B - AT /56017	
84	TÔ THỊ THU TRANG	03/12/1994	056194009865	Tổ 12 Tây Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561164001211 /A1	56017-20250704084732543 - B - AT /56017	
85	NGUYỄN QUỲNH NHƯ TRÚC	22/05/2002	056302004933	Thôn Ha Nit, Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561211000277 /A1	01874	
86	NGÔ CÔNG QUỐC TRƯỞNG	29/03/1996	056096000619	TDP Phú Thọ 2, Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560154003671 /A1	01875	
87	HUỲNH TRUNG TỬ	12/02/1995	056095011505	Thôn Đồng 3, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560133004789 /A1	02137	
88	NGUYỄN ANH TUẤN	08/11/2003	040203024735	Nam Nhân Hòa, Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	Hợp lệ		02177	
89	NGUYỄN VĂN TUẤN	24/05/2003	056203010158	128Q11a, Cát Lợi, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02178	
90	TRƯƠNG THIẾT TÙNG	24/03/1993	056093009174	104/9 Phương Sài, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02138	
91	NGUYỄN THANH TUYỀN	10/12/2006	056306001374	Thôn Bình Sơn, Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		02179	
92	NGUYỄN HOÀNG TÚ UYÊN	17/09/1990	001190014053	721 Bạch Đằng, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ	AN 383585 /A1	56017-20250705082127430 - B - AT /56017	
93	PHAN LÊ THANH VÂN	01/01/1996	056196004233	42B Đồng Nai, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561157004294 /A1	02070	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
94	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	26/06/1975	001175993155	18 Lạc An, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56017-20250820082436370 - B - AT /56017	
95	TRỊNH THANH XUÂN	11/11/2001	056301000307	4/13 Ngô Quyền, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561201006704 /A1	02180	